TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:52/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 12- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quang Trung

2. Ông Lý A Náng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Dà, thư ký tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện M****, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:***Ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:52/2021/QĐXXST - HS ngày03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn Q;Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1997 tại huyện T, tỉnh L; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp:Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn D - Sinh năm 1975và bà:Lò Thị H - Sinh năm 1975; Vợ,con: Chưa có;Tiền án, Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2021. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Hoàng Trọng H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý; ông Nguyễn Ngọc L - trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lừ Văn Q, sinh năm 1989; trú tại bản C, xã M, huyện T, tỉnh L.Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1996; trú tại: bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Q là ngườiđang làm thuê cho anh Lừ Văn Q tại công trình xây dựng nhà ông Phạm Văn Tuấn thuộc tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2021, trong khi mọi người đang nghỉ trưa, Lò Văn Q phát hiện xe máy HONDA WAVESD, biển kiểm soát 25T1- 021.42 của anh Lừ Văn Q dựng ở dưới gầm sàn nhà ông Tuấn, quan sát xung quanh không có ai, Quyền sử dụng chìa khóa xe máy của bản thân khởi động được xe và điều khiển xe đến bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái để tìm mua Heroine sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Quyền đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy "Trường Dung" tại bản N, xã Púng Luông, huyện M, tỉnh Yên Bái, tại đây Q gặp anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1996 (con trai chủ cửa hàng) Quyền đặt vấn đề bán chiếc xe máy và đưa đăng ký xe mang tên Lừ Văn Q cho G xem, Giang đồng ý mua với giá 4.000.000,đồng, Quyền đã mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết 2.020.000đ, số tiền trên còn lại 1.980.000đ. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày khi đang đi bộ theo đường đi xã L thì bị Công an thị trấn M triệu tập làm việc, tại cơ quan điều tra, Quyền đã thừa nhận bản thân lấy trộm xe máy của anh Lừ Văn Q và giao nộp lại số tiền bán xe còn lại là 1.980.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Yên Bái kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVESD, màu sơn đen, số máy 4100517, số khung 085751, biển kiểm soát25T1- 021.42, tình trạng đã qua sử dụng, hiện có giá trị là 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Bản cáo trạng số41/ CT - VKS - MCC ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụngkhoản 1Điều 173; Điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ sáu tháng đến chín tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị hại vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người bào chữa cho bị cáocó ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sinh ra ở xã khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,i,s khoản 1Điều 51của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáotừ sáu tháng đến chín tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa, không bổ sung thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[l] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tất cả thể hiện, ngày13/9/2021, tại tổ 5, thị trấn M, huyện M, Lò Văn Q đã lén lút chiếm đoạt của anh Lừ Văn Q chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RD, màu sơn đen, số máy 4100517, số khung 085751, biển kiểm soát 52 T 1 - 021.42, tình trạng đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét nhân thân Lò Văn Q, là người không có tiền án tiền sự nhưng nghiện ma túynên xác định là người có nhân thân xấu, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn,phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h,i,s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã được phân tích ở trên; xét thấy cần thiếtphải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã xã hội.Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lừ Văn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nên khôngyêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng G yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000,đ đã bỏ ra mua xe, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết 2.020.000đ, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường. Số tiền đã thu giữ 1.980.000đ cần trả cho anh Nguyễn Hoàng G.

[6] Về vật chứng của vụ án:01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 chìa khóa, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đã bán Heroine cho Lò Văn Q, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Đối với Nguyễn Hoàng G khi mua xe máy của Q, G không biết là xe máy do Quyền trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các Điểm h,i,s Khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáoLò Văn Q 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt giam17/9/2021.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 chìa khóa màu đen, bạc nhãn hiệu HONDA phần lưỡi có số 606d.

- Trả lại anh Nguyễn Hoàng G 1.980.000đ *(Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).*

Áp dụng Điều 584,589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng G 2.020.000đ*(Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáoLò Văn Q.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quanđược quyền kháng cáotrong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện M;
- Công an huyện M;
- THA huyện M;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(ĐK)

Nguyễn Mạnh Hùng